

## PHẨM THỨ SÁU: BÁT TƯ NGHỊ

Chú giải phẩm này, nói về ý nối tiếp: pháp để Hộ quốc, chỉ có Bát-nhã, Nội hộ chứng tu, cũng chỉ Bát-nhã. Oai đức Bát-nhã, khó mà lường xét, nhờ sự nói rõ, càng thêm kính sâu, vì vậy mà nhân ở rải hoa, gặp Phật nghe pháp, được thấy thần biến, hiếm có khó lường, dùng sự để biểu tỏ kính, tức là ý nối tiếp.

Sau đây là giải thích tên phẩm: “Bát Tư Nghị”: Công đức thần biến, diệu dụng của chư Phật, tâm và lời không thể lường được, nên bảo là Bát Tư Nghị. Vì vậy kinh pháp Hoa nói:

“Miệng chẳng thể tuyên nói, tâm chẳng thể lường xét”. Luận Trí độ nói: “Xử tâm hành diệt, nẻo ngôn ngữ dứt”: Kinh Đại Bát-nhã nói: “Tuyệt nẻo tâm ngôn”. Những câu đó đều là giải thích chữ “Bát Tư Nghị”. Xưa thì dùng từ ngữ “tán hoa” để đặt tên của phẩm. Ở đây dùng thấy sự thần biến, đặt tên phẩm là Bát Tư Nghị, mỗi phần đều nương theo một nghĩa, cũng không trái nhau.

Giải thích bản văn: Văn chia làm ba đoạn: 1. Đại chúng rải hoa; 2. Phật hiện thần biến; 3. Nghe pháp được ích. Trong phần rải hoa, văn chia làm ba: 1. Đại chúng hoan hỷ; 2. Rải hoa cúng dường; 3. Các vua phát nguyện. Dưới đây là phần một - Đại chúng hoan hỷ. nghĩa đó là gì?

Kinh: Bấy giờ, mười sáu vị Quốc vương và chư đại chúng, nghe Phật thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, câu nghĩa, thâm diệu vô cùng hoan hỷ.

Giải thích: Vì các vua đã nghe ý nghĩa sâu xa về pháp hộ quốc cho nên vui mừng. Tiếp là phần hai - Rải hoa cúng dường. Trong đó chia làm ba phần: 1. Rải hoa sen báu; 2. Hoa phân Đà Lợi; 3. Hoa Mạn thù sa. Trong phần rải hoa sen báu, văn lại chia làm bốn: Đây là phần một. Nêu hoa đã rải.

**Kinh:** Rải trăm vạn ức những hoa sen báu.

Giải thích: “Hoa sen báu”. Hoặc là những châu báu làm thành hoa, hoặc là hoa như những châu báu, nên gọi là Hoa báu. Xưa thì gọi là hành hoa. Thiên Thai chú thích: là biểu thị cho hành nơi vô lượng phước Tuệ ngộ vị Tam Hiền đã tu. Nay ở đây nói là Hoa sen là biểu thị cho hành không bị nhiễm. Lại còn biểu thị cho chủ thể diển bày (năng thuyên) tức văn tự Bát-nhã, câu và kệ vô lượng, đều là không nhiễm. Kế đến là phần hai - Hoa thành tòa báu.

**Kinh:** Ở trong hư không, thành tòa hoa báu.

Giải thích: Hoa thành tòa báu, là chỗ nương của chư Phật, là chỗ ở đầu tiên của ngôi vị Hiền, là gốc của Thánh, lại còn hiển bày về văn tự là chỗ nương của tu chứng.

Tiếp sau là phần ba - Chư Phật diễn thuyết.

**Kinh:** Chư Phật ở mười phương, vô lượng đại chúng cùng ngồi nơi tòa đó, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Giải thích: Nói các Phật đồng thuyết như nhau. Dưới đây là phần bốn - Hóa chúng rải hoa.

**Kinh:** Các đại chúng ấy, cầm mười ngàn hoa sen vàng tung rải lên Phật Thích ca Mâu Ni, hợp thành lọng hoa lớn, che các đại chúng.

Giải thích: “Cầm mười ngàn”: kinh cũ viết là “Vạn vòng lọng hoa”

“Thích ca”: Là họ. “Mâu ni” tiếng Hoa gọi là Tịch Mặc. Phiền não tranh luận hoàn toàn tịch lặng.

“Che Phật và chúng”: Người đã tu hay chưa tu, hành ất đều giống nhau, Phật này hay Phật khác đều thuyết không khác nhau.

Tiếp theo là phần hai - Rải hoa Phân-đà-lợi. Trong đó chia làm bốn phần: 1. Nêu về rải.

**Kinh:** Lại rải tám vạn bốn ngàn hoa Phân-đà-lợi.

Giải thích: Các vua... Rải thêm lần nữa, bảo là “lại”.

“Tám vạn bốn ngàn”: là biểu thị cho Đẳng Địa. Như phần trên của kinh đã nói: “Một niêm đầu tiên, đã gồm đủ tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật-đa”, tức là Sơ Địa. Kinh cũ viết là: “Rải hoa Bát-nhã Ba-la-mật-đa”: từ nơi tâm của chủ thể tán hoa để đặt tên Hoa. Ở đây thì viết là “Hoa Phân-đà-lợi” là hoa sen trắng, tức là từ nơi hao rải nêu tên. Chánh trí vô lậu, chủ thể biểu thị và đối tượng được biểu thị giống nhau, quán chiếu ở Sơ địa cho đến Địa cuối cùng cũng đều cùng là một.

Tiếp theo là phần hai - Hoa thành đài mây.

**Kinh:** Ở trong không trung, thành đài mây trắng.

Giải thích: Như phần sau kinh nói: “Thí như có người, lên đài cao lớn” là vị Đẳng giác tiêu biểu chung cả địa thứ mười, cho nên hiện đài. Tiếp sau là phần ba nói Phật diễn thuyết.

**Kinh:** Trong đài, Phật Quang Minh vương cùng chư Phật mười phương, vô lượng đại chúng, diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Giải thích: Nêu Phật, liệt kê chúng, nói rõ đồng thuyết. Dưới đây là phần bốn - Hóa chúng rải hoa.

**Kinh:** Các đại chúng đó, cầm hoa Mạn-đà-la rải lên Phật Thích ca Mâu ni và các chúng hội.

Giải thích: “Mạn-đà-la”: tiếng Hoa gọi là hoa Thích Ý, người thấy nó thì tâm vui vẻ, tức là Thiên hoa. Tiếp theo là phần ba - Rải hoa Mạn Thù Sa. Trong đó chia làm bốn phần: Tiếp theo là phần một - Nêu hoa được rải.

**Kinh:** Lại rải hoa Mạn-thù-sa.

Giải thích: Là đại chúng rải, nghĩa lại như trên. Kinh cũ viết là Diệu giác là nói về quả đức viên, kinh mới viết là Mạn-thù-sa, tiếng Hoa gọi là mềm mại, làm cho người thấy nó lia sự thô cứng, tức là Thiên hoa, người và trời đồng một hội, tùy theo chỗ rải.

Kế đến là phần hai - Biến làm thành báu.

**Kinh:** Ở trong hư không, biến làm thành báu Kim cang.

Giải thích: “Thành báu Kim cang”: là biểu thị cho thật tướng, tức là thành Niết-bàn. Giống như Kim cang, Thể không bị hư hoại.

Tiếp sau là phần ba - Phật diễn thuyết.

**Kinh:** Trong thành, Phật Sư Tử Phấn Tấn Vương cùng chư Phật, chúng Đại Bồ-tát ở mười phương chứng diễn thuyết Thắng nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Giải thích: Thắng nghĩa: Tức là thật tướng. Ở trên đã hiện tòa hoa, đài, thành là nói về ba Bát-nhã: Văn tự Bát-nhã Quán chiếu Bát-nhã và Thật tướng Bát-nhã. Tam Hiền, Thập Thánh, quả đã viên mãn, như phải hiển thị về Bất tư nghị.

Tiếp nữa là phần bốn - Hóa chúng rải hoa, văn lại chia làm ba phần: 1. Rải hoa thành lọng.

**Kinh:** Lại rải vô lượng các loại hoa diệu cõi Trời, ở trong hư không thành lọng mây báu.

Giải thích: Những Thiên hoa đã rải như lọng hoa báu. Hiện Bất tư nghị tuy khác với hiện trong phẩm Như Lai, nhưng nghĩa thì như nhau. Dưới đây là phần hai - Che phủ rộng lớn.

**Kinh:** Che khắp Tam thiên đại thiên thế giới.

Giải thích: Nói về sự rộng lớn, đầy cả tam Thiên.

Hỏi: Kinh cũ thì viết là rải hoa hành... kinh này lại nói là hoa sen báu... Đó là vì Hoa trên cạn dưới nước ở các mùa phải không?.

Đáp: Như kinh Đại Bát-nhã quyển tám mươi bốn, phẩm Tấn Hoa nói: “Bấy giờ, Thiên đế Thích và tất cả Tứ Đại vương chúng thiên trong tam thiên đại thiên thế giới, cho đến cõi trời Sắc Cứu cánh đều nghĩ như thế này: Tôn giả Thiện Hiện, thừa thần lực Phật, vì tất cả Hữu tình mà mưa cơn mưa pháp lớn. Chúng ta nay nên hóa các hoa diệu cõi Trời, phụng rải Như Lai Thích Ca và Bồ-tát Ma-ha-tát, cùng Tỳ khưu Tăng.

Tôn giả Thiện Hiện cũng rải Bát-nhã Ba-la-mật đa thâm diệu đã thuyết giảng để cúng dường. Khiến chư Thiên chúng nghĩ như vậy rồi, mỗi vị đều hóa nhiều loại Hoa Hương vi diệu phụng rải Như Lai, chư Bồ-tát... Lúc đó, ở Thế giới của chư Phật trong tam thiên đại thiên, hoa đều tràn đầy, nhờ thần lực Phật ở trong Hư không hợp thành đài hoa, trang nghiêm thù diệu, che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Thiện Hiện thấy vậy nghĩ: Hoa rải ở đây so với các cõi Trời là chưa từng thấy có. Hoa ấy thù diệu, chắc chắn chẳng phải cỏ cây trên cạn dưới nước sinh ra, phải là chư Thiên vì cúng dường mà từ tâm hóa ra. Lúc đó, Thiên đế Thích biết tâm Thiên Hiện, bèn nói với Thiện Hiện: Sự rải hoa này thật ra chẳng phải cỏ cây đất nước sinh ra, cũng không từ tâm thật hóa xuất, chỉ là biến hiện mà thôi. Cụ Thọ Thiện Hiện nói với đế Thích; hoa ấy không sinh thì chẳng phải là hoa. Đế Thích hỏi: là chỉ Hoa ấy không sinh hay là các pháp khác cũng không sinh? Thiện Hiện đáp: chẳng những Hoa ấy không sinh, các pháp khác cũng vậy. Tất cả uẩn, xứ, giới, bốn đế, mười hai Nhân duyên, sáu độ, bốn nhiếp, các pháp công đức đều là chẳng sinh, giống với hoa này.

Trên đây là nói hoa rải, hoặc là cõi người hoặc là cõi trời, lý Bát-nhã giống nhau. Theo trong kinh cũ, nghĩa giống với đó.

Tiếp theo là phần ba - Mưa hoa cúng dường.

**Kinh:** Trong lọng hoa ấy, mưa Hằng hà sa hoa, từ trên không tuôn xuống.

Giải thích: Từ lọng mưa hoa, là điềm hiếm có. Tiếp đến là phần ba. Các vua phát nguyện. Trong đó chia làm hai phần: 1. Các vua phát nguyện; 2. Như Lai ẩn thuật. Trong phần một lại chia làm ba: Đây là phần một - Các vua xưng tán.

**Kinh:** Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc và các đại chúng, thấy việc ấy rồi, khen ngợi là chưa từng có.

Giải thích: Cùng nhau khen là hiếm có. Dưới đây là phần hai - Nguyện Phật sẽ thuyết.

**Kinh:** Chắp tay hướng Phật, mà nói: Nguyện chư Phật quá khứ hiện tại vị lai thường thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật đa.

Giải thích: “Thường thuyết...”: là Bồ-tát Địa thượng (đã lên ngôi Địa) thấy Phật thuyết. Còn Bồ-tát Đại tiền (chưa lên ngôi Địa) ở trong hội lúc có, lúc không có thuyết. Vua và Đại chúng mới phát nguyện.

Sau đây là phần ba - Nguyện chúng thường thấy.

**Kinh:** Nguyện các chúng sanh, thường được thấy nghe, như ta ngày nay, ngang bằng không khác.

Giải thích: “Nguyện các chúng sanh”: Là trừ trong hội này ra, các cõi khác và đời vị lai, nguyện thường thấy Phật thường nghe Bát-nhã, như nay không khác.

Dưới đây là phần hai - Như Lai ấn thuận thuật lại. Trong đó chia làm ba phần: Dưới đây là phần một. Như Lai ấn thuận thuật lại.

**Kinh:** Phật nói: Đại vương! Như ông đã thuyết.

Giải thích: “Như ông đã thuyết”: như Luật Tứ phần, không cho mong nguyện điều lỗi, nguyện thanh tịnh thì được, nguyện thấy nghe này không trái với luật kia cho nên Phật chấp nhận: “Như ông đã nói”.

Tiếp theo là phần hai - tán thán thân pháp xuất sinh.

**Kinh:** Bát-nhã Ba-la-mật đa này là mẹ của chư Phật, là mẹ của chư Bồ-tát, nơi công đức bất cộng thân thông xứ sinh.

Giải thích: Câu đầu chỉ cho pháp, câu tiếp là chỉ về xuất sinh. Sinh ra chư Phật, Bồ-tát... mà thành ra là mẹ. Vì vậy Phật và pháp thì ai trước ai sau. Nói: Pháp Bát-nhã sinh ra Phật, Bồ-tát. Phật nhờ pháp mà thành, pháp trước, Phật sau. Như kinh Niết-bàn quyển bốn nói: “Pháp là Thầy của chư Phật”. Vì pháp là thường nên chư Phật cũng là Thường. Từ Bát-nhã sinh pháp là chính, vì vậy nếu thành chánh giác, nhờ pháp bi sâu mà thuyết pháp Bát-nhã. Phật từ đầu kinh đến cuối kinh, khuyên bảo chỉ bày đạo, khiến cho xuất ly mà Phật và pháp tương quan với nhau. Nay ở đây là nói chư Phật, Bồ-tát nhân ở Bát-nhã sinh ra, nên nói Bát-nhã là mẹ của chư Phật, Bồ-tát.

“Công đức Bất cộng”: là nói về pháp, tức là mười tám pháp Bất cộng của Đại Thừa và Tiểu Thừa. Lại nữa, Luận Du-già nói; một trăm bốn mươi công đức Bất cộng.

“Nơi thân thông sinh”: là mười thân tướng tác Niết-bàn trong kinh Hoa Nghiêm, nghĩa của tám tự tại trong kinh Niết-bàn, đều Nhân ở Bát-nhã Ba-la-mật đa làm nơi sinh ra.

Kế đến là phần ba - kết khuyên thọ học

**Kinh:** Chư Phật đồng thuyết được nhiều lợi ích, vì vậy các ông thường nên thọ trì.

Giải thích: Chư Phật đồng thuyết, khuyên thọ trì. Dưới đây là phần hai - Phật hiện thân biến. Trong đó chia làm ba phần: 1. Nêu bày thân Biến; 2. Hiện thân Biến; 3. Kết. Bất tư nghị. Đây là phần một - Nêu Bày thân biến.

**Kinh:** Bấy giờ, đức Thế Tôn, vì các đại chúng, hiện thân thông biến hóa không thể nghĩ bàn.

Giải thích: “Bất tư nghị”: Nghĩa như trên đã giải.

“Thần thông”: Là Thần cảnh trí thông của Phật, Thế Tôn.

Đây là tâm chung. “Biến hóa”: Luận Du-già quyển hai mươi bảy nói có hai loại: 1. Biến thông, nghĩa là chuyển đổi; 2. Hóa Thông là hóa hiện. Đây là phần hai- Hiện Thần Biến. Trong đó chia làm bốn phần: 1. một và nhiều dung chứa nhau; 2. Lớn và nhỏ dung chứa nhau; 3. Thánh và phàm dung chứa nhau; 4. Sạch và nhơ dung chứa nhau. Trong phần một - Một và nhiều dung hợp nhau. Văn lại chia ba: 1. Nhiều hoa dung hợp nhau.

**Kinh:** Một hoa nhập vào vô lượng hoa, vô lượng hoa nhập vào một hoa.

Giải thích: Như một và nhiều nhập vào nhau ở phần rải hoa. Sau đây là phần hai - Cõi Phật độ dung hợp.

**Kinh:** Một cõi Phật nhập vào vô lượng cõi Phật vô lượng cõi Phật nhập vào một cõi Phật.

Giải thích: Khiến cho chúng đều thấy thế giới nhập vào nhau.

Kế sau là phần ba - Trần sát dung hợp.

**Kinh:** Một trần sát độ nhập vô lượng trần sát độ. Vô lượng trần sát độ nhập một trần sát độ.

Giải thích: Khiến cho chúng kia, ở trong một hạt bụi mà thấy được cõi nước của Phật là một và nhiều tương nhập vào nhau. Ba thứ trên là rộng hẹp dung hợp nhau. Tức chính là mười ba chốn tạo tác tự tại. Tiếp theo là phần hai - Lớn nhỏ dung hợp nhau.

**Kinh:** Vô lượng biển lớn nhập vào trong một lỗ chân lông. Vô lượng núi Tu Di nhập vào trong một hạt cải.

Giải thích: Khiến cho đại chúng đều thấy biển nhập vào trong một lỗ chân lông. Hạt cải dung nạp cả núi Tu Di, tức chính là chuyển biến tự tại thứ năm. Kế tiếp là phần ba - Thánh phàm dung hợp nhau.

**Kinh:** Một thân Phật nhập vô lượng thân chúng sinh. Vô lượng thân chúng sinh nhập vào một thân Phật.

Giải thích: Khiến cho đại chúng đều thấy phàm và Thánh nhập vào nhau, tức chính là hai loại Biến thứ chín và mười là chúng tương nhập thân và Đồng loại vãng thú. Đó cũng là chủ thể hóa là Thần cảnh Trí Thông, tự tha hơn kém nơi vô số Thân. Dưới đây là phần bốn - Tịnh uế dung hợp nhau.

**Kinh:** Lớn lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn. Tịnh lại hiện uế, uế lại hiện tịnh.

Giải thích: Phật tự hiện thân, hoặc lớn hoặc nhỏ tức chính là Biến thứ bảy và thứ tám. Biến co, Biến duỗi. Hiện cõi nước ở hoặc tịnh hoặc



uế, tức là Biến thứ mười một và biến thứ mười hai. Biến ẩn và hiển.

Các điều trên đều để phá tình chấp, khiến sự một hay nhiều, khiến tướng lớn hay nhỏ, khiến thân phàm hay Thánh, khiến Phật hơn hay kém, Khiến cõi Tịnh hay uế, để phá sự vọng sinh phân biệt từ vô thủy đến nay của các hữu tình, thấy một nhất định là một, thấy nhiều nhất định là nhiều... cho đến thấy tịnh nhất định là tịnh, thấy uế nhất định là uế. Tức là pháp chấp. Thấy Phật thân biến, ngộ được sự là do ở tâm, hiểu được tướng tức là tính, làm tan biến, dứt bỏ các chấp.

Lại nữa, Bản ký nói: Biến có ba ý: 1. Khấp không. Một hoa nhập vào vô lượng hoa, là để trừ chướng ngại không vui thích Đại Thừa; 2. Chuyển biến. Một cõi Phật nhập vào vô lượng cõi Phật, là để trừ chướng chấp Ngã Sở, nên có chuyển biến; 3. Hiển liễu. một thân Phật nhập vào vô lượng thân của chúng sinh, là để trừ chướng sợ hãi sinh tử, mà hiển hiện rõ ràng.

Hỏi: Núi Tu di và biển lớn nhập vào trong lỗ chân lông và hạt cải, lớn và nhỏ khác nhau, làm sao nhập được?

Đáp: Chữ sự ở Tây phương, có ba giải thích: Một là tất cả pháp, lấy Như làm thể. Đối tượng dựa là chơn như, lìa các tướng, nên các pháp là chủ thể dựa không có nhất định là lớn hay nhỏ, vì vậy mà có thể cùng dung chứa với nhau. Hai là: Theo lý của Duy thức tất cả các pháp đều không lìa thức, tùy tâm mà biến hiện, không có tướng nhất định, vì vậy mà dung hợp nhau. Ba là: Tất cả các pháp, theo nhân duyên sinh, Nhân duyên thì như huyền, không có tướng nhất định vì vậy mà dung hợp được.

Hỏi: Trong sắc có lớn nhỏ, chấp nhận là nhỏ có thể chứa lớn. Trong thời gian thì có dài ngắn, kiếp dài nhập vào kiếp ngắn sao?.

Đáp: Việc này không quá khó, vì Phật đã đạt được, tự tại co duỗi hiểu có. Có thể rút ngắn nhiều kiếp thành một kiếp, kéo dài một kiếp thành nhiều kiếp. Những văn nói như thế để chứng minh, ở trong các kinh không phải ít.

Hỏi: Nếu vậy, một kiếp kéo dài thành ba kiếp, ba kiếp co lại thành một kiếp, một và ba không có lượng nhất định, vậy chẳng đã trái với lời văn của kinh và Phật nói Bồ-tát phải trải qua ba vô số kiếp, tu đủ vạn hạnh chứng Đại Bồ-đề.

Đáp: Câu hỏi này không đúng. Bởi trên đáp là quả đức tự tại chẳng phải cảnh ở nhân tu hành. Luận Hiển Dương và Du-già đều nói như vậy, người đối với Bất Tư Nghị mà gượng ép suy lường thì bị quả báo cuồng loạn.

---

Dưới đây là phần ba - Kết: luận nghĩa “Bất tư nghị”.

**Kinh:** Thân Phật chẳng thể nghĩ bàn, thân chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn... cho đến... Thế giới chẳng thể nghĩ bàn.

Giải thích: Thân của chư Phật khắp ở thân của chúng sinh. Thân của chúng sinh khắp thân chư Phật. Thể biến khắp lẫn nhau chẳng thể nghĩ bàn. Dứt hẳn tâm tư, ngôn ngữ thì gọi là “chẳng thể nghĩ bàn”.

Tiếp theo là phần ba - Nghe pháp được ích.

**Kinh:** Đang khi Phật hiện thân biến đó, mười ngàn nữ nhân, hiện chuyển thân nữ, đắc thần thông, Tam muội, vô lượng trời người đắc vô sinh pháp nhẫn, vô lượng A-tu-la thành tựu đạo Bồ-tát, hằng hà sa Bồ-tát hiện thân thành Phật.

Giải thích: Được lợi ích có bốn: 1. Hiện chuyển thân nữ, đắc như huyễn; 2. Trời, người đắc nhẫn, thấy được lý của pháp; 3. Bát Bộ Tu La thành Bồ-tát; 4. Hằng hà Sa Bồ-tát hiện thân thành Phật.

Hỏi: Trong một thế giới, có nhiều Phật cùng ra đời hay không?

Đáp: Luân vương còn không có hai vị cùng xuất, huống hồ là bậc Đại giác có hai vị cùng ra đời sao!.

Hỏi: Nếu vậy, sao lại hằng hà sa Bồ-tát hiện thân thành Phật.

Đáp: Không phải vậy, đây là ở các cõi khác, có gì sai đâu? Như Long Nữ trong kinh pháp Hoa.

Hỏi: Hiện thân thành Phật, đó có phải là cứu cánh hay không?

Đáp: Như trong kinh Đại Bát-nhã nói: Thập địa gọi là thập chủng Phật. Lại, chỗ khác cũng nói Địa tiền hiện hóa. Kinh Pháp Hoa, phẩm Phân biệt công đức nói: Bồ-tát nhiều như số vi trần ở bốn thiên hạ, một đời sẽ đắc Bồ-đề vô thượng. Luận pháp Hoa chú thích: Tức là Sơ Địa. Do vậy mà nói nhờ oai lực của pháp mà nêu là hiện thành, đã nói là hiện thành thì chẳng phải là cứu cánh.

-----